

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Nội vụ tỉnh Đồng Nai**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/06/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1561/QĐ-BNV ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ tại Nghị định số 338/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quyết định số 04/QĐ-BNV ngày 05/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ tại Nghị định số 352/2025/NĐ-CP lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 38/TTr-SNV ngày 10 tháng 01 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Nội vụ tỉnh Đồng Nai, cụ thể:

- Ban hành mới 06 thủ tục cấp tỉnh và 01 thủ tục cấp xã;
- Bãi bỏ 09 thủ tục cấp tỉnh và 02 thủ tục cấp xã.

(Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính kèm theo)

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các nội dung khác đã được phê duyệt tại Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 18/4/2025, Quyết định số 1749/QĐ-UBND ngày 29/5/2025, Quyết định số 2140/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 của UBND tỉnh vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

**Điều 3.** Sở Nội vụ, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử và tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân theo quy định tại Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ cập nhật công khai danh mục thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính của Chính phủ.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, hỗ trợ kỹ thuật trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ đối với các thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo mô hình tập trung tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nội vụ; đảm bảo Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh được kết nối, đồng bộ dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nội vụ để tra cứu, khai thác, theo dõi, thống kê, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện thủ tục hành chính tại địa phương.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Sở Nội vụ, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Bộ Nội vụ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Trường Sơn**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH TRONG LĨNH VỰC VIỆC LÀM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ**  
**NHÀ NƯỚC CỦA NGÀNH NỘI VỤ TỈNH ĐỒNG NAI**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)*

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	Toàn trình	Một phần
<b>A THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>										
1	2.002820	Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến tại Công Dịch vụ công quốc gia.	07 ngày làm việc	- UBND tỉnh; - Hoặc cơ quan có thẩm quyền do UBND cấp tỉnh quyết định việc phân cấp hoặc uỷ quyền theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.	Không	- Luật số 74/2025/QH15; - Nghị định số 338/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm.	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1561/QĐ-BNV ngày 31/12/2025 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ tại Nghị định số 338/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm.	x	
2	2.002824	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Nộp hồ sơ trực tuyến qua Công Dịch vụ công quốc gia; trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua uỷ quyền đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tại địa phương.	05 (năm) ngày làm việc	- UBND cấp tỉnh. - UBND cấp tỉnh quyết định việc phân cấp hoặc uỷ quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 352/2025/NĐ-CP theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.	Không	- Luật Việc làm năm 2025; - Nghị định số 352/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về dịch vụ việc làm.	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 04/QĐ-BNV ngày 05/01/2026 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ tại Nghị định số 352/2025/NĐ-CP lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	Toàn trình	Một phần
3	2.002825	Cấp lại Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia; trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua uỷ quyền đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tại địa phương.	- 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp thay đổi tên doanh nghiệp được cấp phép theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thực hiện hoạt động dịch vụ việc làm; thay đổi địa chỉ trụ sở chính thực hiện hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp nhưng vẫn trên địa bàn	- UBND cấp tỉnh. - UBND cấp tỉnh quyết định việc phân cấp hoặc uỷ quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 352/2025/NĐ-CP theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.	Không	- Luật Việc làm năm 2025; - Nghị định số 352/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về dịch vụ việc làm.	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 04/QĐ-BNV ngày 05/01/2026 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ tại Nghị định số 352/2025/NĐ-CP lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	Toàn trình	Một phần
				<p>cấp tỉnh đã cấp Giấy phép; Giấy phép bị ghi sai thông tin, bị hư hỏng không còn sử dụng được hoặc không xác thực được; Giấy phép bị mất.</p> <p>- 08 (tám) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp Giấy phép.</p>						
4	2.002826	Gia hạn Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia; trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua thuê	03 (ba) ngày làm việc	- UBND cấp tỉnh. - UBND cấp tỉnh quyết định việc phân cấp hoặc uỷ quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại	Không	- Luật Việc làm năm 2025; - Nghị định số 352/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 04/QĐ-BNV ngày 05/01/2026 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ tại Nghị định số	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	Toàn trình	Một phần
			dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua uỷ quyền đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tại địa phương.		khoản 1 Điều 13 Nghị định số 352/2025/NĐ-CP theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.		định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về dịch vụ việc làm.	352/2025/NĐ-CP lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.		
5	2.002827	Thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia; trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua uỷ quyền đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tại địa phương.	03 (ba) ngày làm việc	- UBND cấp tỉnh. - UBND cấp tỉnh quyết định việc phân cấp hoặc uỷ quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 352/2025/NĐ-CP theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.	Không	- Luật Việc làm năm 2025; - Nghị định số 352/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về dịch vụ việc làm.	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 04/QĐ-BNV ngày 05/01/2026 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ tại Nghị định số 352/2025/NĐ-CP lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	x	
6	2.002828	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia; trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua uỷ quyền đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tại địa phương.	05 (năm) ngày làm việc	- UBND cấp tỉnh. - UBND cấp tỉnh quyết định việc phân cấp hoặc uỷ quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 352/2025/NĐ-CP theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.	Không	- Luật Việc làm năm 2025; - Nghị định số 352/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về dịch vụ việc làm.	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 04/QĐ-BNV ngày 05/01/2026 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ tại Nghị định số 352/2025/NĐ-CP lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	Toàn trình	Một phần
<b>B THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ</b>										
7	2.002821	Hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động ở khu vực nông thôn, người lao động là thanh niên	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.	07 ngày làm việc	UBND cấp xã	Không	- Luật số 74/2025/QH15; - Nghị định số 338/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm.	Nội dung thực hiện theo Quyết định số 1561/QĐ-BNV ngày 31/12/2025 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ tại Nghị định số 338/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm.		

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VB QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Quyết định công bố TTHC
<b>A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>						
1	1.011546	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động (dự án thuộc nguồn vốn do tổ chức thực hiện chương trình quản lý)	Nghị định số 338/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm	Việc làm	Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức thực hiện chương trình (Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Người mù Việt Nam, Liên minh HTX Việt Nam)	Quyết định số 315/QĐ-BNV ngày 04/4/2025

2	1.011547	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh (dự án thuộc nguồn vốn do tổ chức thực hiện chương trình quản lý)	Nghị định số 338/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm	Việc làm	Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức thực hiện chương trình (Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Người mù Việt Nam, Liên minh HTX Việt Nam)	Quyết định số 315/QĐ-BNV ngày 04/4/2025
3	2.002105	Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Nghị định số 338/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm	Người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Sở Nội vụ và Phòng Nội vụ theo phân cấp	Quyết định số 322/QĐ-BNV ngày 08/4/2025
4	1.005219	Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người bị thu hồi đất nông nghiệp đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Nghị định số 338/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm	Người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Chủ đầu tư của mỗi dự án thực hiện hỗ trợ cho người lao động trong danh sách đèn bù của dự án	Quyết định số 322/QĐ-BNV ngày 08/4/2025
5	1.001865	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Nghị định số 352/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về dịch vụ việc làm	Việc làm	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Nội vụ	Quyết định số 315/QĐ-BNV ngày 04/4/2025
6	1.001853	Cấp lại Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Nghị định số 352/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về dịch vụ việc làm	Việc làm	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Nội vụ	Quyết định số 315/QĐ-BNV ngày 04/4/2025
7	1.001823	Gia hạn Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Nghị định số 352/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về dịch vụ việc làm	Việc làm	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Nội vụ	Quyết định số 315/QĐ-BNV ngày 04/04/2025

8	1.009873	Thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Nghị định số 352/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về dịch vụ việc làm	Việc làm	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Nội vụ	Quyết định số 315/QĐ-BNV ngày 04/04/2025
9	1.009874	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Nghị định số 352/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về dịch vụ việc làm	Việc làm	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Nội vụ	Quyết định số 315/QĐ-BNV ngày 04/04/2025
<b>B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ</b>						
10	1.013724	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động (dự án thuộc nguồn vốn do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý)	Nghị định số 338/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm	Việc làm	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Quyết định số 636/QĐ-BNV ngày 20/6/2025
11	1.013725	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh (dự án thuộc nguồn vốn do UBND cấp tỉnh quản lý)	Nghị định số 338/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm	Việc làm	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Quyết định số 636/QĐ-BNV ngày 20/6/2025